



ĐỀ CƯƠNG ÔN THI MÔN NGỮ VĂN LỚP 9

PHẦN 1: VĂN BẢN VĂN HỌC

1. VĂN HỌC VIỆT NAM

1.1 Thơ

STT	Tên văn bản	Tác giả	Nội dung chính	Nghệ thuật
1	Mùa xuân nho nhỏ	Thanh Hải	– Vẻ đẹp trong trẻo, đầy sức sống của thiên nhiên đất trời mùa xuân và cảm xúc say sưa, ngây ngất của nhà thơ. – Vẻ đẹp và sức sống của đất nước qua mấy nghìn năm lịch sử. – Khát vọng, mong ước đc sống có ý nghĩa, đc cống hiến cho đất nước, cho cuộc đời của tác giả.	– Bài thơ theo thể 5 chữ, nhạc điệu trong sáng, tha thiết, gần gũi với dân ca. – Kết hợp những hình ảnh tự nhiên giản dị đi từ thiên nhiên với những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu trưng, khái quát. – Cấu tứ của bài chặt chẽ, dựa trên sự phát triển của hình ảnh mùa xuân. – Giọng điệu bài thơ thể hiện đúng tâm trạng, cảm xúc của tác giả



2	Viếng lăng Bác	Viễn Phương	– Tâm trạng vô cùng xúc động của một người con từ chiến trường miền Nam được ra viếng Bác. – Tấm lòng thành kính thiêng liêng trước công lao vĩ đại và tâm hồn cao đẹp, sáng trong của Người. – Nỗi đau xót tột cùng của nhân dân ta nói chung, của tác giả nói riêng khi Bác không còn nữa – Tâm trạng lưu luyến và mong muốn được mãi bên Bác	– Bài thơ có bố cục gọn rõ, giọng điệu phù hợp với nội dung cảm xúc: vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa thiết tha, đau xót xen lẫn sự tự hào. – Thể thơ: chủ yếu là tám tiếng, riêng khổ thứ ba chỉ có bảy tiếng và dòng cuối khổ hai là chín tiếng và phép điệp cấu trúc – Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, nhất là có sự kết hợp giữa hình ảnh thực với hình ảnh ẩn dụ giàu tính biểu tượng, nhất là các ẩn dụ – biểu tượng
---	-------------------------------	----------------	---	---



3	Sang thu	Hữu Thỉnh	– Bài thơ thể hiện cảm nhận tinh tế và tâm trạng ngổn ngang, cảm xúc băng khuâng của nhà thơ khi chợt nhận ra những tín hiệu báo thu sang. – Những suy ngẫm sâu sắc mang tính triết lí về con người và cuộc đời của t/giả lúc sang thu làm nên đặc điểm của cái tôi trữ tình sâu sắc trong bài thơ.	– Khắc hoạ h/ả thơ đẹp, gợi cảm, đặc sắc về thời điểm giao mùa hạ - thu ở nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ. – Sáng tạo trong việc sử dụng từ ngữ, dùng phép nhân hoá, phép ẩn dụ
4	Nói với con	Y Phương	– Cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người (con được lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ, trong cuộc sống lao động, trong thiên nhiên thơ mộng và nghĩa tình của quê hương). – Những đức tính cao đẹp mang tính truyền thống có sức sống mạnh mẽ và bền bỉ và mong muốn con mình hãy kế tục xứng đáng truyền thống ấy của người cha.	– Giọng điệu thủ thỉ, tâm tình, tha thiết, trầu mến. – Xây dựng những hình ảnh thơ vừa cụ thể, vừa mang tính khái quát, mộc mạc mà vẫn giàu chất thơ. – Có bố cục chặt chẽ, dẫn dắt tự nhiên.



5	Con cò	Chế Lan Viên	Từ hình tượng con cò trong những lời hát ru, ngợi ca tình mẹ và ý nghĩa lời ru đối với đời sống của mỗi con người	Vận dụng sáng tạo hình ảnh và giọng điệu lời ru của ca dao
---	---------------	--------------	---	--

1.2 Truyện

STT	Tên văn bản	Tác giả	Nội dung chính	Nghệ thuật
1	Bến quê	Nguyễn Minh Châu	Qua những cảm xúc và suy ngẫm của nhân vật Nhĩ vào lúc cuối đời trên giường bệnh, truyện thức tỉnh ở mọi người sự trân trọng những giá trị và vẻ đẹp bình dị, gần gũi của cuộc sống, của quê hương.	- Tình huống truyện được xây dựng trên cơ sở một chuỗi nghịch lý. - Xây dựng kiểu nhân vật tư tưởng: Những chiêm nghiệm, triết lý của tác giả được chuyển hoá vào trong cuộc sống nội tâm của nhân vật, với diễn biến tâm trạng dưới sự tác động của hoàn cảnh, được miêu tả tinh tế, hợp lý. - Sáng tạo nhiều hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng

2	Những ngôi sao xa xôi	Lê Minh Khuê	Tâm hồn trong sáng, giàu mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của ba cô gái thanh niên xung phong. Đó chính là hình ảnh đẹp, tiêu biểu về thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mỹ.	– Lựa chọn ngôi kể phù hợp, cách kể chuyện tự nhiên. – Nghệ thuật xây dựng nhân vật, nhất là miêu tả tâm lí. – Ngôn ngữ giản dị, vừa mang tính khẩu ngữ vừa đậm chất trữ tình. – Câu văn ngắn, nhịp điệu dồn dập, gọi không khí chiến trường.
---	------------------------------	--------------	---	--

1.3 Kịch

STT	Tên văn bản	Tác giả	Nội dung chính	Nghệ thuật
------------	--------------------	----------------	-----------------------	-------------------



1	Bắc Sơn	Nguyễn Huy Tưởng	Thông qua việc xây dựng một tình huống làm bộc lộ xung đột cơ bản của vở kịch giữa lực lượng cách mạng và kẻ thù, đồng thời thể hiện diễn biến nội tâm của nhân vật Thơm – một cô gái có chồng theo giặc, từ chỗ thờ ơ với cách mạng, sợ liên lụy đến chỗ đứng hẳn về phía cách mạng. Tác giả khẳng định chính nghĩa cách mạng.	– Xây dựng tình huống éo le, bất ngờ, bộc lộ rõ xung đột và thúc đẩy hoạt động phát triển. – Ngôn ngữ đối thoại, nhịp điệu, giọng điệu khác nhau phù hợp với từng đoạn của vở kịch. – Xung đột nội tâm trong Thơm: thể hiện được tâm lí và tính cách nhân vật.
2	Tôi và chúng ta	Lưu Quang Vũ	– Vấn đề đổi mới trong sản xuất, đem lại lợi ích cho mọi người. – Cần phá bỏ cách nghĩ, cơ chế lạc hậu, cũ kĩ. – Cần mạnh dạn đổi mới phương thức tổ chức, lề lối hoạt động – Đây là một quá trình đấu tranh gay gắt, cần những con người có trí tuệ và bản lĩnh, dám nghĩ dám làm	Nghệ thuật viết kịch: tạo mâu thuẫn và xung đột kịch, tình huống kịch. Xây dựng nhân vật kịch mang những phẩm chất rõ nét

2. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN



<i>STT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Tác giả</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Nghệ thuật</i>
1	Bàn về đọc sách	Chu Quang Tiềm	– Tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đọc sách – Những khó khăn, thiếu hướng sai lệch dễ mắc phải của việc đọc sách trong tình trạng hiện nay – Bàn về phương pháp chọn sách và đọc sách	Tác phẩm nghị luận có sức thuyết phục cao bởi lời lẽ thấu tình đạt lý, ngôn ngữ giàu hình ảnh, bố cục chặt chẽ, lời lẽ hấp dẫn
2	Tiếng nói văn nghệ	Lưu Nguyễn Đình Thi	– Nội dung của văn nghệ – Sức mạnh kì diệu của văn nghệ đối với đời sống của con người – Con đường đến với người tiếp nhận , tạo nên sức mạnh kì diệu của văn nghệ.	– Bố cục chặt chẽ – Lập luận sắc bén, thuyết phục – Cách dẫn dắt tự nhiên – Giọng văn chân thành, truyền cảm.

3	Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới	Vũ Khoan	– Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới thì quan trọng nhất là sự chuẩn bị bản thân con người. – Bối cảnh của thế giới hiện nay và những mục tiêu, nhiệm vụ nặng nề của đất nước. – Những cái mạnh, cái yếu của người Việt Nam cần được nhận thức rõ trong quá trình xây dựng nền kinh tế mới.	– Sử dụng nhiều thành ngữ, tục ngữ thích hợp làm cho câu văn vừa sinh động, cụ thể vừa ý nhị, sâu sắc. – Sử dụng ngôn ngữ báo chí gắn với đời sống, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục.
---	---	----------	---	---

3. VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

<i>STT</i>	<i>Tên văn bản</i>	<i>Tác giả</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Nghệ thuật</i>
------------	--------------------	----------------	-----------------------	-------------------



1	Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La-Phông-Ten	H-Ten	Thông qua hình tượng con cừu và hình tượng cho sói tác giả đã nêu bật đặc trưng của sáng tác nghệ thuật là phải in đậm dấu ấn về cách nhìn, cách nghĩ riêng của nhà văn.	Cách lập luận chặt chẽ, khéo léo; giọng văn sinh động, lời cuốn, nghệ thuật so sánh đối chiếu đặc sắc
2	Mây và sóng	Ta- gore	Qua lời trò chuyện của bé với mẹ, thể hiện tình yêu mẹ vô ngần của em, ca ngợi tình mẹ con bất diệt và thiêng liêng.	Hình thức đối thoại lồng trong độc thoại và hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng - gợi tả - tưởng tượng phong phú
3	Rô - Bin-xơn ngoài đảo hoang	Đi-phô	Cuộc sống khó khăn và tinh thần lạc quan của nhân vật Rô-bin-xơn giữa vùng hoang đảo xích đạo trên mười năm trời	Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn của nhân vật xưng "Tôi" tự họa, kết hợp miêu tả.
4	Bố của Xi-Mông	Mô-pát-xăng	Nỗi tuyệt vọng của Xi-mông, tình cảm chân thành của chị Blăng-sốt, sự bao dung của bác Phi-lip	Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật; kết hợp tự sự với nghị luận.



5	Con chó bắc	Giấc Lân-đơn	Tình thương yêu loài vật của Giôn Thoóc-tơn và thế giới tâm hồn của con chó Bắc.	Trí tưởng tượng phong phú khi đi sâu vào thế giới tâm hồn của con chó Bắc
---	--------------------	--------------	--	---

PHẦN 2: TIẾNG VIỆT

<i>Tên bài</i>	<i>Kiến thức cần nhớ</i>
Khởi ngữ	- Đặc điểm của khởi ngữ: + Là thành phần câu đứng trước chủ ngữ để nêu lên đề tài được nói đến trong câu. + Trước khởi ngữ thường có thêm các từ: về, đối với. - Công dụng: Nêu lên đề tài được nói đến trong câu. - Ví dụ: • <i>Làm bài tập</i> thì tôi đã làm rồi. • <i>Hằng hái học tập</i>, đó là đức tính tốt của người học sinh



Các thành phần biệt lập tình thái, cảm thán	– Thành phần biệt lập là thành phần không tham gia vào việc diễn đạt sự việc của câu – Thành phần tình thái là thành phần được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu. VD: • Cháu mời bác vào trong nhà uống nước ạ ! • Chắc chắn ngày mai trời sẽ nắng. – Thành phần cảm thán là thành phần được dùng để bộc lộ thái độ, tình cảm, tâm lí của người nói (vui, mừng, buồn, giận...); có sử dụng những từ ngữ như: chao ôi, a , ời, trời ời.... Thành phần cảm thán có thể được tách thành một câu riêng theo kiểu câu đặc biệt. VD: • <i>Ôi ! hàng tre xanh xanh Việt Nam</i> <i>Bão táp mưa sa vẫn thẳng hàng</i> (Viễn Phương) • <i>Trời ời, lại sắp mưa to nữa rồi</i>
--	---



Các thành phần biệt lập gọi đáp, phụ chú	– Thành phần gọi đáp là thành phần biệt lập được dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp; có sử dụng những từ dùng để gọi – đáp. VD: • <i>Vâng, con sẽ nghe theo lời của mẹ.</i> • <i>Này, rồi cũng phải nuôi lấy con lợn...mà ăn mừng đấy!</i> (Kim Lân) – Thành phần phụ chú là thành phần biệt lập được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu; thường được đặt giữa hai dấu gạch ngang, hai dấu phẩy, hai dấu ngoặc đơn hoặc giữa hai dấu gạch ngang với dấu phẩy. Nhiều khi thành phần phụ chú cũng được đặt sau dấu ngoặc chấm. VD: • <i>Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm</i> (Nam Cao) • <i>Vũ Thị Thiêt, người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thùy mị nết na lại thêm tư dung tốt đẹp.</i>
---	--



Nghĩa tường minh và hàm ý	– Nghĩa tường minh là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu. – Hàm ý là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy. VD: An: <i>Chiều mai cậu đi đá bóng với tớ đi.</i> Bình: <i>Chiều mai tớ đi học toán rồi. (Hàm ý: Tớ không đi đá bóng được)</i> – Điều kiện sử dụng hàm ý: • <i>Người nói (người viết) có ý đưa hàm ý vào câu nói.</i> • <i>Người nghe (người đọc) có năng lực giải đoán hàm ý</i>
Liên kết câu trong đoạn văn	Câu văn, trong đoạn văn phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức – Nội dung: các câu văn phải phục vụ chủ đề chung của đoạn (liên kết chủ đề); các đoạn văn, câu văn phải được sắp xếp theo trình tự hợp lí (liên kết logic). Hình thức: các câu văn có thể được liên kết với nhau bằng một số biện pháp chính là phép lặp, phép đồng nghĩa, trái nghĩa, phép liên tưởng, phép thế, phép nối

PHẦN 3: TẬP LÀM VĂN

<i>Tên bài</i>	<i>Kiến thức cần nhớ</i>
-----------------------	---------------------------------



<i>Phép phân tích và tổng hợp</i>	– Phân tích là phép chia nhỏ một vấn đề chung ra thành từng phần nhỏ, cụ thể để làm sáng rõ vấn đề. Đó là một phương pháp rất cần thiết trong lập luận. Phân tích giúp làm sáng rõ luận điểm và thuyết phục người đọc, người nghe. – Tổng hợp là phương pháp thu tóm, khái quát lại để khẳng định mà mở rộng vấn đề.
<i>Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí</i>	– Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí là bàn về một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống ... của con người. – Về nội dung: phải làm sáng tỏ các vấn đề tư tưởng, đạo lí bằng cách giải thích, chứng minh, so sánh, đối chiếu, phân tích,.. để chỉ ra chỗ đúng (hay chỗ sai) của một tư tưởng nào đó, nhằm khẳng định tư tưởng của người viết. – Về hình thức: bài viết phải có bố cục ba phần; có luận điểm đúng đắn, sáng tỏ; lời văn chính xác, sinh động.
<i>Nghị luận về tác phẩm truyện</i>	– Là trình bày những nhận xét, đánh giá của mình về nhân vật, sự kiện, chủ đề hay nghệ thuật của một tác phẩm cụ thể. – Bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cần có bố cục mạch lạc, có lời văn chuẩn xác, gợi cảm

<i>Nghị luận về đoạn thơ, bài thơ</i>	– Các bước làm bài nghị luận về một bài thơ: • Bước 1: Đọc kĩ, cảm nhận chung về tác phẩm: bài thơ nói về vấn đề gì? Tình cảm của tác giả như thế nào? • Bước 2: Tìm hiểu sâu tác phẩm ở 2 phương diện: nội dung và nghệ thuật (chú ý phân tích từ ngữ, hình ảnh, chi tiết nghệ thuật tiêu biểu) • Bước 3: Lập dàn ý theo các luận điểm đã tìm được. • Bước 4: Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn – Các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ: • Các bước tiến hành tương tự như nghị luận một bài thơ. • Lưu ý thêm : + Vị trí đoạn thơ. + Ý nghĩa đoạn thơ (chú ý đặt đoạn trong chỉnh thể cả tác phẩm)
--	---

PHẦN 4: MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

Đề 1: Tìm hiểu những nét chung và những nét riêng của ba nhân vật cô gái thanh niên xung phong trong truyện “ Những ngôi sao xa xôi”

Gợi ý làm bài

1. Nét chung :

- Họ đều thuộc thế hệ những cô gái thanh niên xung phong thời kì kháng chiến chống Mĩ mà tuổi đời còn rất trẻ (như Phương Định vốn là một cô học sinh thành phố), có lí tưởng, đã tạm xa gia đình, xa mái trường, tự nguyện vào chiến trường tham gia một cách vô tư, hồn nhiên. Việc họ lấy hang đá làm nhà, coi cao điểm đầy bom đạn là chiến trường hàng ngày đối mặt với cái chết trong gang tấc đã nói lên tất cả. Nét chung này không chỉ có ở đây mà còn được nói đến ở nhiều tác phẩm khác như “Gửi em, cô



thanh niên xung phong” của Phạm Tiến Duật, “khoảng trời hố bom” của Lâm Thị Mỹ Dạ và truyện ngắn “mảnh trăng cuối rừng” của Nguyễn Minh Châu... Tào thành biểu tượng gương mặt đẹp và đáng yêu của những cô gái mở đường thời kháng chiến chống Mỹ.

- Họ đều có những phẩm chất chung của những chiến sĩ thanh niên xung phong ở chiến trường : tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ, lòng dũng cảm không sợ hi sinh, tình đồng đội gắn bó. Có lệnh là lên đường, bất kể trong tình huống nào, nguy hiểm không từ nan dù phải đối mặt với máy bay và bom đạn quân thù, và đã lên đường là hoàn thành nhiệm vụ. Khi đồng đội gặp tai nạn thì khẩn trương cứu chữa và tận tình chăm sóc (câu chuyện Nho bị thương khi phá bom). Cuộc sống và chiến đấu ở chiến trường thật gian khổ, nguy hiểm và luôn căng thẳng nhưng họ vẫn bình tĩnh, chủ động, luôn lạc quan yêu đời, trong hang vẫn vang lên tiếng hát của ba cô gái.
- Cùng là ba cô gái trẻ với cuộc sống nội tâm phong phú đáng yêu : dễ cảm xúc, nhiều mơ ước, hay mơ mộng, dễ vui, dễ buồn. Họ thích làm đẹp cho cuộc sống của mình, ngay cả trong hoàn cảnh chiến trường ác liệt. Nho thích thêu thùa, chị Thao chăm chép bài hát, Định thích ngắm mình trong gương, ngồi bó gối mơ mộng và hát... Cả ba đều chưa có người yêu, đều sống hồn nhiên tươi trẻ (chi tiết trận mưa đá bất chợt đến và niềm vui trẻ trung của ba cô gái khi được “thưởng thức” những viên đá nhỏ.

2. Nét riêng :

- Nho là một cô gái trẻ, xinh xắn, “trông nó nhẹ, mát mẻ như một que kem trắng”, có “cái cổ tròn và những chiếc cúc áo nhỏ nhắn” rất dễ thương khiến Phương Định “muốn bế nó lên tay”. Nho lại rất hồn nhiên – cái hồn nhiên của trẻ thơ : “vừa tắm ở dưới suối lên, cứ quần áo ướt, Nho ngồi, đòi ăn kẹo”; khi bị thương nằm trong hang vẫn nhồm dậy, xoe tay xin mấy viên đá mưa, nhưng khi máy bay giặc đến thì chiến đấu rất dũng cảm, hành động thật nhanh gọn: “Nho cuộn tròn cái gối, cắt nhanh vào túi”, Nho quay lưng lại chúng tôi, chụp cái mũ sắt lên đầu” ... Và trong một lần phá bom, cô đã bị sập hầm, đất phủ kín lên người.
- Phương Định cũng trẻ trung như Nho là một cô học sinh thành phố, nhạy cảm và hồn nhiên, thích mơ mộng và hay sống với những kỉ niệm của tuổi thiếu nữ vô tư về gia đình và về thành phố của mình. Ở đoạn cuối truyện, sau khi trận mưa đá tạnh, là cả một dòng thác kỉ niệm về gia đình, về thành phố trào lên và xoáy mạnh như sóng



trong tâm trí cô gái. Có thể nói đây là những nét riêng của các cô gái trẻ Hà Nội vào chiến trường tham gia đánh giặc, tuy gian khổ nhưng vẫn giữ được cái phong cách riêng của người Hà Nội, rất trữ tình và đáng yêu.

- Còn Thao, tổ trưởng, ít nhiều có từng trải hơn, mơ ước và dự tính về tương lai có vẻ thiết thực hơn, nhưng cũng không thiếu những khát khao và rung động của tuổi trẻ. “Áo lót của chị cái nào cũng thêu chỉ màu”. Chị lại hay tĩa đôi lông mày của mình, tĩa nhỏ như cái tăm. Nhưng trong công việc, ai cũng gờm chị về tính cương quyết, táo bạo. Đặc biệt là sự “bình tĩnh đến phát bực” : máy bay địch đến nhưng chị vẫn “móc bánh quy trong túi, thông thả nhai”. Có ai ngờ con người như thế lại sợ máu và vắt : “thấy máu, thấy vắt là chị nhắm mắt lại, mặt tái mét”. Và không ai có thể quên được chị hát : nhạc sai bét, giọng thì chua, chị không hát trôi chảy được bài nào. Nhưng chị lại có ba quyển sổ dày chép bài hát và rồi là chị ngồi chép bài hát.

Đề 2: Tình cảm chân thành và tha thiết của nhân dân ta với Bác Hồ được thể hiện qua bài thơ "Viếng Lăng Bác" của Viễn Phương.

Gợi ý làm bài

A. Mở bài:

- Khái quát chung về tác giả và bài thơ.
- Tình cảm của tác giả, của nhân dân đối với Bác thể hiện rõ nét trong bài thơ "Viếng lăng Bác" của Viễn Phương

B. Thân bài:

Khổ 1: Cảm xúc của tác giả khi đến thăm lăng Bác

- Câu thơ thật giản dị thân quen với cách dùng đại từ xưng hô "con" rất gần gũi, thân thiết, ấm áp tình thân thương.
- Tác giả sử dụng từ "thăm" thay cho từ "viếng" mong sao giảm nhẹ được nỗi đau thương, mất mát.
- Hình ảnh hàng tre qua cảm nhận của nhà thơ đã trở thành biểu tượng của tình cảm nhân dân gắn bó với Bác, thành biểu tượng sức sống bền bỉ, mạnh mẽ của dân tộc.

Khổ 2: Sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác khi đứng trước lăng Người.

- Hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng" thể hiện sự tôn kính biết ơn của nhân dân đối



với Bác. Cảm nhận về sức sống tư tưởng Hồ Chí Minh, về suy nghĩ Bác còn sống mãi chứa đựng trong mỗi hình ảnh của khổ thơ.

- Hình ảnh dòng người thành một tràng hoa trước lăng. =>Hình ảnh "tràng hoa" một lần nữa tô đậm thêm sự tôn kính, biết ơn tự hào của tác giả cũng như của dân tộc VN đối với Bác.

Khổ 3: Niềm xúc động nghẹn ngào khi tác giả nhìn thấy Bác

- Hình ảnh Bác như vầng trăng sáng dịu hiền trong giấc ngủ bình yên là một hình ảnh tượng trưng cho vẻ đẹp thanh thản, phong thái ung dung và thanh cao của Bác. Người vẫn đang sống cùng với nhân dân đất nước Việt Nam thanh bình tươi đẹp. Mạch cảm xúc của nhà thơ như trầm lắng xuống để nhường chỗ cho nỗi xót xa qua hai câu thơ: Vẫn biết... ở trong tim...
- Hình ảnh trời xanh là hình ảnh ẩn dụ nói lên sự trường tồn bất tử của Bác. Trời xanh thì còn mãi mãi trên đầu, cũng giống như Bác vẫn còn sống mãi mãi với non sông đất nước. Đó là một thực tế.

Khổ 4: Cảm xúc của nhà thơ khi trở lại miền Nam đối với Bác vô cùng chân thành và xúc động: Mai về miền Nam thương trào nước mắt.

- Câu thơ như bộc lộ rất chân thành nỗi xót thương vô hạn bị kìm nén cho tới phút chia tay và tuôn thành dòng lệ.
- Trong cảm xúc nghẹn ngào, tâm trạng lưu luyến ấy, nhà thơ như muốn được hoá thân để mãi mãi bên Người:
- Muốn làm.... chốn này.
- Điệp ngữ muốn làm được nhắc tới ba lần cùng với các hình ảnh liên tiếp con chim, đoá hoa, cây tre như để nói lên ước nguyện tha thiết của nhà thơ muốn là Bác yên lòng, muốn đền đáp công ơn trời biển của Người. Ước nguyện của nhà thơ vừa chân thành, sâu sắc đó cũng chính là những cảm xúc của hàng triệu con người miền Nam trước khi rời lăng Bác sau những lần đến thăm người.
- Những cảm xúc của nhà thơ về Bác cũng là cảm xúc của mỗi người dân miền Nam với Bác.

C. Kết bài:

- Khẳng định lại tình cảm chân thành tha thiết của tác giả cũng như của nhân dân đối với Bác.



- Suy nghĩ của bản thân.

Đề 3: Cảm nhận của em về đoạn thơ sau :

“... Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục
Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con

(Y Phương, Nói với con)

Gợi ý làm bài

A. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí của đoạn thơ.
- Khái quát nội dung cảm xúc của đoạn thơ : lời cha nói với con về sức sống mạnh mẽ của quê hương, về những phẩm chất tốt đẹp, đáng tự hào của “người đồng mình” và niềm kỳ vọng con sẽ kế tục xứng đáng truyền thống ấy.

B. Thân bài :

Lần lượt trình bày những suy nghĩ, đánh giá về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ :



❖ *Lời cha nói với con về những đức tính tốt đẹp của người dân quê mình :*

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn

Biết vượt qua gian khổ bằng ý chí nghị lực của bản thân :

Người đồng mình tuy thô sơ da thịt

Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Còn quê hương thì làm phong tục

- Người đồng mình tuy vật chất còn thiếu thốn nhưng tâm hồn quyết không nhỏ bé tầm thường. Họ biết xây dựng quê hương bằng chính đôi bàn tay và sức lao động của mình. Họ biết trân trọng giữ gìn những phong tục, truyền thống tốt đẹp của quê hương.
- Qua những lời tâm tình, cha đã truyền cho con lòng yêu mến, tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương.

❖ *Những điều cha mong mỗi kỳ vọng nơi con :*

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc

- Cha mong con lớn lên trở thành một người biết sống tình nghĩa, thủy chung, không chê bai phản bội quê hương dù quê hương còn nghèo khổ. Mong con biết phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, biết sống mạnh mẽ, khoáng đạt, vượt qua mọi khó khăn trở ngại như tính cách vốn có của “người đồng mình”

Con ơi tuy thô sơ da thịt

Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con.



- Cha mong con tự hào về truyền thống quê hương, tự tin vững bước vào đời,
- ❖ Lồng vào những nội dung trên, HS biết phân tích giá trị những chi tiết nghệ thuật : cách nói bằng hình ảnh cụ thể, mộc mạc (thô sơ da thịt, tự đực đá kê cao quê hương), Hình ảnh so sánh (như sông như suối), ẩn dụ (đá gập ghềnh, thung nghèo đói), điệp ngữ (những câu thơ, ý thơ được lặp đi lặp lại : người đồng mình yêu lắm, ...thương lắm con ơi, nghe con, dẫu con...) tạo giọng điệu nhấn nhủ tha thiết, ấm áp, trù mẩn cho lời thơ, thể hiện tình yêu thương, tin tưởng và niềm kỳ vọng của cha với đứa con yêu.

C. Kết bài :

- Khái quát giá trị, ý nghĩa của đoạn thơ.
- Cảm nghĩ của bản thân.



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.